
TÍNH TOÁN VỚI SỐ THẬP PHÂN

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1. Cộng, trừ hai số thập phân:

Để thực hiện các phép tính cộng trừ các số thập phân, ta áp dụng các quy tắc dấu như khi thực hiện các phép tính cộng trừ số nguyên.

- Muốn cộng hai số thập phân âm ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.

$$(-a) + (-b) = -(a+b) \text{ với } a, b > 0$$

- Muốn cộng hai số thập phân trái dấu, ta làm như sau:

+ Nếu số dương lớn hơn hay bằng số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm

$$(-a) + b = b - a \text{ với } 0 \leq a \leq b$$

+ Nếu số dương nhỏ hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi đặt dấu trừ trước kết quả.

$$(-a) + b = -(a - b) \text{ với } a > b > 0$$

- Muốn số thập phân a cho số thập phân b ta cộng a với số đối của b.

$$a - b = a + (-b)$$

Chú ý:

- Tổng của hai số thập phân cùng dấu luôn cùng dấu với hai số thập phân đó.

- Khi cộng hai số thập phân trái dấu:

+ Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta có tổng dương.

+ Nếu số dương nhỏ hơn số âm thì ta có tổng âm.

2. Nhân, chia hai số thập phân:

Muốn nhân hai số thập phân dương có có nhiều chữ số thập phân ta làm như sau:

- Bỏ dấu phẩy rồi nhân như hai số tự nhiên.

- Đếm xem trong phần thập phân ở cả hai thừa số có tất cả bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số từ phải sang trái.

- Nhân hai số cùng dấu: $(-a).(-b) = a.b$ với $a, b > 0$

- Nhân hai số khác dấu: $(-a).b = a.(-b) = -(a.b)$ với $a, b > 0$

Muốn chia hai số thập phân dương có có nhiều chữ số thập phân ta làm như sau:

- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân số thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia ở số bị chia sang phải bấy nhiêu chữ số. Nếu thiếu bao nhiêu chữ số thì ta thêm bấy nhiêu chữ số 0

- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số thập phân cho số tự nhiên.

- Chia hai số cùng dấu: $(-a):(-b) = a:b$ với $a, b > 0$

- Nhân hai số khác dấu: $(-a):b = a:(-b) = -(a:b)$ với $a, b > 0$

3. Các dạng toán thường gặp.

Dạng 1: Thực hiện phép tính:

Phương pháp: Sử dụng quy tắc các phép tính để tính.

Dạng 2: Tìm x

Phương pháp: Sử dụng quy tắc chuyển vế, tính chất của đẳng thức để tìm.

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

DẠNG 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Kết quả của phép tính $1,2 + 2,3$ là:

- A. 3,5 B. 3,6. C. 1,56. D. 1,43.

Câu 2. Kết quả phép tính: $6,5 - 3,4$ là:

- A. 2,2 B. 3,1. C. 9,9. D. 5,2.

Câu 3. Kết quả của phép tính $2,1,5$ là:

- A. 3,5 B. 0,5. C. 3. D. 30.

Câu 4. Kết quả phép tính $0,44 : 11$ là:

- A. 0,4 B. 0,44. C. 0,11. D. 4.

Câu 5. Kết quả của phép tính $63,62 + 16,37$ là:

- A. 79,99 B. 78,92. C. 79,82. D. 78,99.

Câu 6. Kết quả phép tính: $46,5 - 3,4$ là:

- A. 12,5 B. 43,1. C. 1,25. D. 42,2.

Câu 7. Kết quả của phép tính $25,8 \times 1,5$ là:

- A. 3,87 B. 3,78. C. 38,7. D. 387.

Câu 8. Kết quả phép tính $173,44 : 32$ là:

- A. 0,542 B. 542. C. 54,2. D. 5,42.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 9. Kết quả của phép tính $(-0,346) + (-12,78)$ là:

- A. -13,164 B. -12,434. C. -12,162. D. -13,126.

Câu 10. Kết quả phép tính: $11,5 + (-0,325)$ là:

- A. 11,55 B. 11,57. C. 11,175. D. 11,75.

Câu 11. Kết quả của phép tính $32,1 - (-29,325)$ là:

- A. -61,245 B. 61,425. C. 2,775. D. -61,425.

Câu 12. Kết quả của phép tính $(-13,45) + (-15,67)$ là:

- A. $-29,12$ B. $-29,21$. C. $-22,19$. D. $-22,91$.

Câu 13. Kết quả phép tính $2,72 \times (-3,25)$ là:

- A. $-8,84$ B. $8,84$. C. $-88,4$. D. $88,4$.

Câu 14. Kết quả của phép tính $(-4,625) : (-1,25)$ là:

- A. $3,7$ B. $-3,7$. C. $7,3$. D. $-7,3$.

Câu 15. Kết quả phép tính: $(-4,125).0,01$ là:

- A. $-0,4125$ B. $-0,04125$. C. $-41,25$. D. $-0,04152$.

Câu 16. Kết quả của phép tính $(-14,3) : (-2,5)$ là:

- A. $-57,2$ B. $-5,72$. C. $5,72$. D. $57,2$.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 17. Kết quả phép tính $1,3 + 3,4 - 4,7 + 5,6 - 4,3$ là:

- A. $1,3$ B. $3,4$. C. $12,8$. D. $-4,3$.

Câu 18. Kết quả của phép tính $-13,45 - 7,98 - 8,55$ là:

- A. $-29,89$ B. $-29,98$. C. $-28,98$. D. $-28,89$.

Câu 19. Kết quả phép tính: $25.(-0,8).4.(-0,5).0,224$ là:

- A. $9,86$ B. $8,69$. C. $8,96$. D. $-8,96$.

Câu 20. Kết quả của phép tính $(-4,44 + 60 - 5,56) : (1,2 - 0,8)$ là:

- A. -152 B. -125 . C. 152 . D. 125 .

DẠNG 2: TÌM X

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 21. Số x thỏa mãn $2,3 + x = 3,7$ là số

- A. $1,3$. B. $2,3$. C. $2,4$. D. $1,4$.

Câu 22. Số x thỏa mãn $x + (-2,5) = 5$ là số

- A. $-7,5$. B. $-2,5$. C. $7,5$. D. $2,5$.

Câu 23. Số x thỏa mãn $x - 12,5 = 5,3$ là số

- A. $18,7$. B. $17,8$. C. $7,2$. D. $-7,2$.

Câu 24. Số x thỏa mãn $-5,67 - x = -7,12$ là số

- A. $1,45$. B. $1,54$. C. $-1,45$. D. $-1,54$.

Câu 25. Số x thỏa mãn $x.2,5 = 6,27$ là số

- A. $2,508$. B. $2,805$. C. $2,507$. D. $2,506$.

Câu 26. Số x thỏa mãn $(-1,23).x = 4,551$ là số

A. $-3,6$. B. $-3,7$. C. $-3,8$. D. $-3,9$.

Câu 27. Số x thỏa mãn $x : 1,34 = 5,67$ là số

A. $7,5678$. B. $7,5789$. C. $7,5978$. D. $7,5987$.

Câu 28. Số x thỏa mãn $(-3,744) : x = 1,6$ là số

A. $-23,4$. B. $-2,43$. C. $-23,4$. D. $-2,34$.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 29. Giá trị của x thỏa mãn $1,23 + x = 2,67 - 3,89$ là :

A. $7,79$. B. $0,01$. C. $-2,54$. D. $-2,45$.

Câu 30. Giá trị của x thỏa mãn $1,23 + x + 10,4 = 3,89$ là :

A. $-5,82$. B. $-5,28$. C. $-7,74$. D. $-7,47$.

Câu 31. Giá trị của x thỏa mãn $6,72 - x = (-12,6) + 6,3$ là :

A. $12,03$. B. $13,02$. C. $25,62$. D. $25,26$.

Câu 32. Giá trị của x thỏa mãn $x - (-12,6) = 8,7 + 6,3$ là :

A. $2,4$. B. $2,04$. C. $27,6$. D. $26,7$.

Câu 33. Giá trị của x thỏa mãn $2,4 + 7,6.x = 11,748$ là :

A. $1,23$. B. $1,32$. C. $12,3$. D. $13,2$.

Câu 34. Giá trị của x thỏa mãn $-2,6 - 7.x = 11,4$ là :

A. $1,02$. B. -2 . C. $0,48066$. D. $-0,48066$.

Câu 35. Giá trị của x thỏa mãn $-2,67 - 7,33.x = 4,8006$ là :

A. $1,02$. B. $-1,02$. C. $0,48066$. D. $-0,48066$.

Câu 36. Giá trị của x thỏa mãn $7,2 + 2x = -8,8 - 3,92$ là :

A. $9,96$. B. $-99,6$. C. $-9,96$. D. $-9,69$.

Câu 37. Giá trị của x thỏa mãn $2\frac{2}{3} : x = 2\frac{1}{12} : (-0,06)$ là :

A. $0,0786$. B. $0,786$. C. $0,768$. D. $-0,0768$.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 38. Giá trị của x thỏa mãn $60\%x + 0,4x + x : 3 = 2$ là :

A. $1,5$. B. $1,05$. C. $5,1$. D. 5 .

Câu 39. Giá trị của x thỏa mãn $1,2x + \frac{2}{3}x = -0,448$ là :

A. $-4,2$. B. $-0,24$. C. $-2,04$. D. $-2,4$.

Câu 40. Giá trị của x thỏa mãn: $3,7.x + 6,3.x = -15,2$ là :

A. $-1,25$. B. $1,52$. C. $-1,52$. D. $15,2$.

Câu 41. Giá trị của x thoả mãn $x - 5,67x + 3,42x = 16,75$ là:

A. $-14,03$

B. $-14,3$.

C. $-13,04$.

D. $-13,4$.

_____ **THCS.TOANMATH.com** _____

BẢNG ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	B	C	D	A	B	C	D	D	C	B	A	A	B	C	D	A	B	C	D
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
D	C	B	A	A	B	C	D	D	C	B	A	A	B	C	D	A	B	C	D

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Kết quả của phép tính $1,2 + 2,3$ là:

- A. 3,5 B. 3,6. C. 1,56. D. 1,43.

Câu 2. Kết quả phép tính: $6,5 - 3,4$ là:

- A. 2,2 B. 3,1. C. 9,9. D. 5,2.

Câu 3. Kết quả của phép tính $2,1,5$ là:

- A. 3,5 B. 0,5. C. 3. D. 30.

Câu 4. Kết quả phép tính $0,44 : 11$ là:

- A. 0,4 B. 0,44. C. 0,11. D. 4.

Câu 5. Kết quả của phép tính $63,62 + 16,37$ là:

- A. 79,99 B. 78,92. C. 79,82. D. 78,99.

Câu 6. Kết quả phép tính: $46,5 - 3,4$ là:

- A. 12,5 B. 43,1. C. 1,25. D. 42,2.

Câu 7. Kết quả của phép tính $25,8 \times 1,5$ là:

- A. 3,87 B. 3,78. C. 38,7. D. 387.

Câu 8. Kết quả phép tính $173,44 : 32$ là:

- A. 0,542 B. 542. C. 54,2. D. 5,42.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 9. Kết quả của phép tính $(-0,346) + (-12,78)$ là:

- A. -13,164 B. -12,434. C. -12,162. D. -13,126.

Câu 10. Kết quả phép tính: $11,5 + (-0,325)$ là:

- A. 11,55 B. 11,57. C. 11,175. D. 11,75.

Câu 11. Kết quả của phép tính $32,1 - (-29,325)$ là:

- A. $-61,245$ B. $61,425$. C. $2,775$. D. $-61,425$.

Câu 12. Kết quả của phép tính $(-13,45) + (-15,67)$ là:

- A. $-29,12$ B. $-29,21$. C. $-22,19$. D. $-22,91$.

Câu 13. Kết quả phép tính $2,72 \times (-3,25)$ là:

- A. $-8,84$ B. $8,84$. C. $-88,4$. D. $88,4$.

Câu 14. Kết quả của phép tính $(-4,625) : (-1,25)$ là:

- A. $3,7$ B. $-3,7$. C. $7,3$. D. $-7,3$.

Câu 15. Kết quả phép tính: $(-4,125).0,01$ là:

- A. $-0,4125$ B. $-0,04125$. C. $-41,25$. D. $-0,04152$.

Câu 16. Kết quả của phép tính $(-14,3) : (-2,5)$ là:

- A. $-57,2$ B. $-5,72$. C. $5,72$. D. $57,2$.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 17. Kết quả phép tính $1,3 + 3,4 - 4,7 + 5,6 - 4,3$ là:

- A. $1,3$ B. $3,4$. C. $12,8$. D. $-4,3$.

Câu 18. Kết quả của phép tính $-13,45 - 7,98 - 8,55$ là:

- A. $-29,89$ B. $-29,98$. C. $-28,98$. D. $-28,89$.

Câu 19. Kết quả phép tính: $25.(-0,8).4.(-0,5).0,224$ là:

- A. $9,86$ B. $8,69$. C. $8,96$. D. $-8,96$.

Câu 20. Kết quả của phép tính $(-4,44 + 60 - 5,56) : (1,2 - 0,8)$ là:

- A. -152 B. -125 . C. 152 . D. 125 .

DẠNG 2: TÌM X

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 21. Số x thỏa mãn $2,3 + x = 3,7$ là số

- A. $1,3$. B. $2,3$. C. $2,4$. D. $1,4$.

Câu 22. Số x thỏa mãn $x + (-2,5) = 5$ là số

- A. $-7,5$. B. $-2,5$. C. $7,5$. D. $2,5$.

Câu 23. Số x thỏa mãn $x - 12,5 = 5,3$ là số

- A. $18,7$. B. $17,8$. C. $7,2$. D. $-7,2$.

Câu 24. Số x thỏa mãn $-5,67 - x = -7,12$ là số

- A. $1,45$. B. $1,54$. C. $-1,45$. D. $-1,54$.

Câu 25. Số x thỏa mãn $x.2,5 = 6,27$ là số

A. 2,508.

B. 2,805.

C. 2,507.

D. 2,506.

Câu 26. Số x thỏa mãn $(-1,23).x = 4,551$ là số

A. -3,6.

B. -3,7.

C. -3,8.

D. -3,9.

Câu 27. Số x thỏa mãn $x : 1,34 = 5,67$ là số

A. 7,5678.

B. 7,5789.

C. 7,5978.

D. 7,5987.

Câu 28. Số x thỏa mãn $(-3,744) : x = 1,6$ là số

A. -23,4.

B. -2,43.

C. -23,4.

D. -2,34.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 29. Giá trị của x thỏa mãn $1,23 + x = 2,67 - 3,89$ là :

A. 7,79.

B. 0,01.

C. -2,54.

D. -2,45.

Câu 30. Giá trị của x thỏa mãn $1,23 + x + 10,4 = 3,89$ là :

A. -5,82.

B. -5,28.

C. -7,74.

D. -7,47.

Câu 31. Giá trị của x thỏa mãn $6,72 - x = (-12,6) + 6,3$ là :

A. 12,03.

B. 13,02.

C. 25,62.

D. 25,26.

Câu 32. Giá trị của x thỏa mãn $x - (-12,6) = 8,7 + 6,3$ là :

A. 2,4.

B. 2,04.

C. 27,6.

D. 26,7.

Câu 33. Giá trị của x thỏa mãn $2,4 + 7,6.x = 11,748$ là :

A. 1,23.

B. 1,32.

C. 12,3.

D. 13,2.

Câu 34. Giá trị của x thỏa mãn $-2,6 - 7.x = 11,4$ là :

A. 1,02.

B. -2.

C. 0,48066.

D. -0,48066.

Câu 35. Giá trị của x thỏa mãn $7,2 + 2x = -8,8 - 3,92$ là :

A. 9,96.

B. -99,6.

C. -9,96.

D. -9,69.

Câu 36. Giá trị của x thỏa mãn $2\frac{2}{3} : x = 2\frac{1}{12} : (-0,06)$ là :

A. 0,0786.

B. 0,786.

C. 0,768.

D. -0,0768.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 37. Giá trị của x thỏa mãn $60\%.x + 0,4x + x : 3 = 2$ là :

A. 1,5.

B. 1,05.

C. 5,1.

D. 5.

Câu 38. Giá trị của x thỏa mãn $1,2x + \frac{2}{3}x = -0,448$ là:

A. -4,2

B. -0,24.

C. -2,04.

D. -2,4.

Câu 39. Giá trị của x thỏa mãn: $3,7.x + 6,3.x = -15,2$ là:

A. -1,25

B. 1,52.

C. -1,52.

D. 15,2.

Câu 40. Giá trị của x thoả mãn $x - 5,67x + 3,42x = 16,75$ là:

A. $-14,03$

B. $-14,3$.

C. $-13,04$.

D. $-13,4$.

_____ THCS.TOANMATH.com _____